TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Minh V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Minh V và chị Nguyễn Thị Thanh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hồ Minh V và chị Nguyễn Thị Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Hồ Minh V và chị Nguyễn Thị Thanh V thỏa thuận thống nhất giao cháu Hồ Quốc B, sinh ngày 14/12/2011 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành *(Đủ 18 tuổi)*. Anh Việt cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng là 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng cho đến khi cháu B đến tuổi trưởng thành *(Đủ 18 tuổi)*, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2018.

Anh V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai đ□ợc phép cản trở quyền này. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi ng□ời trực tiếp nuôi con, mức cấp d□ỡng nuôi con.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng người có nghĩa vụ còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền trên theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hồ Minh V tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng anh V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số J025174, ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Anh V đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quân